

Số:845/TB-NTĐT

Đắk Tô, ngày 27 tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO
V/v hướng dẫn thực hiện chế độ chính sách đối với học sinh
năm học 2026-2027

Căn cứ Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ Quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách;

Căn cứ Thông tư 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 về việc quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật;

Căn cứ Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ Quy định chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Thực hiện theo Công văn số 4177/SGDDĐT-TC ngày 25/08/2026 về việc xét duyệt, trình thẩm định danh sách học sinh, học viên được hưởng chính sách theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ năm học 2026-2027.

Trường PTDTNT THPT Đắk Tô hướng dẫn về việc thực hiện một số chế độ chính sách đối với học sinh trong năm học 2026- 2027 cụ thể như sau:

I. CHÍNH SÁCH MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ VÀ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP THEO NGHỊ ĐỊNH 238/2025/NĐ-CP NGÀY 03/09/2025

1. Đối tượng miễn học phí

Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

2. Đối tượng được hỗ trợ học phí

Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

3. Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập

a. Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông mồ côi cả cha lẫn mẹ.

b. Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông là người khuyết tật.

c. Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

d. Trẻ em học mầm non, học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ (trong trường hợp ở với người giám hộ) có nơi thường trú và đang học tại cơ sở giáo dục ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền hoặc học tại cơ sở giáo dục trên địa bàn khác theo quy định của địa phương trong trường hợp trên địa bàn thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo không có cơ sở giáo dục.

4. Hồ sơ thủ tục thực hiện miễn học phí, hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập

4.1. Hồ sơ thủ tục và trình tự thực hiện miễn học phí

Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục không phải nộp đơn đề nghị miễn, hỗ trợ học phí. Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày khai giảng năm học, Hiệu trưởng nhà trường có trách nhiệm lập và phê duyệt danh sách người học được miễn học phí.

4.2. Hồ sơ thủ tục và trình tự thực hiện miễn học phí

Trong vòng 45 ngày làm việc kể từ ngày khai giảng năm học, cha mẹ (hoặc người giám hộ) trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên học cơ sở giáo dục thường xuyên phải nộp đầy đủ các loại hồ sơ như sau:

- Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập (*Mẫu tại Phụ lục II kèm theo ND 238/ND-CP ngày 03/09/2025*).

- Bản sao chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao từ sổ gốc giấy tờ trong trường hợp sau

1. Giấy xác nhận mồ côi cả cha lẫn mẹ do Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh áp dụng đối với quy định tại điểm a khoản 3 mục I.

2. Giấy xác nhận khuyết tật hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội do Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh cấp áp dụng đối với đối tượng được quy định tại điểm b khoản 3 mục I.

3. Giấy xác nhận hộ nghèo do Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh cấp cho đối tượng được quy định tại điểm c khoản 3 mục I.

4. Giấy xác nhận thông tin nơi cư trú của cơ quan công an về việc đăng ký thường trú đối với đối tượng được quy định tại điểm d khoản 3 mục I.

Trong vòng 10 ngày làm việc từ khi kết thúc thời hạn nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ học phí, Hiệu trưởng có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và phê duyệt danh sách người được hỗ trợ chi phí học tập.

Người học thuộc đối tượng hỗ trợ chi phí học tập chỉ phải làm một bộ hồ sơ và nộp 01 lần cho cả thời gian học. Riêng đối với người học thuộc diện hộ nghèo thì vào mỗi đầu học kỳ phải nộp bổ sung giấy xác nhận hộ nghèo để làm căn cứ xem xét hỗ trợ chi phí học tập cho học tiếp theo.

5. Định mức hỗ trợ và phương thức chi trả chi phí học tập

- Định mức hỗ trợ: 150.000đ/hs/tháng. Thời gian hưởng không quá 9 tháng/năm học.
- Phương thức chi trả: chi trả 02 lần trong năm học và đầu các học kỳ của năm học.

II. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ THEO ND 66/2025/ND-CP NGÀY 12/03/2025 (HỌC SINH BÁN TRÚ)

1. Đối tượng và điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ

Học sinh trung học phổ thông đang học tại cơ sở giáo dục nhà ở xa từ 10 km trở lên hoặc địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn, phải qua biển, hồ, sông, suối, qua đèo, núi cao, qua vùng sạt lở đất, đá thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Người dân tộc thiểu số bản thân và bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú tại xã, thôn đặc biệt khó khăn.

+ Người dân tộc kinh thuộc hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều theo quy định củ Chính phủ mà bản thân và bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú tại xã, thôn đặc biệt khó khăn.

+ Người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều theo quy định củ Chính phủ mà bản thân và bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú tại xã khu vực II, khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Mức hưởng

- Hỗ trợ tiền ăn: Mỗi học sinh được hỗ trợ mỗi tháng là: 936.000đ và được hưởng không quá 9 tháng/ năm học.

- Hỗ trợ tiền nhà ở: Đối với học sinh phải tự túc chỗ ở do nhà trường không thể bố trí ở bán trú trong trường, mỗi tháng được hỗ trợ là: 360.000đ và được hưởng không quá 9 tháng / năm học/ học sinh.

- Hỗ trợ gạo: Mỗi học sinh được hỗ trợ mỗi tháng: 15 kg gạo và được hưởng không quá 9 tháng /năm học/học sinh.

3. Thủ tục thực hiện, phương thức chi trả, hỗ trợ

3.1. Hồ sơ và quy trình xét duyệt

Trong vòng 10 ngày sau khi ra thông báo học sinh bán trú nộp đầy đủ các loại hồ sơ như sau:

- Đơn đề nghị hưởng chính sách cho học sinh bán trú. (*Mẫu số 04 tại phụ lục kèm theo ND 66/ND-CP ngày 12/3/2025*).

- Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận hoặc giấy xác nhận hộ nghèo do UBND xã cấp.

- Giấy xác nhận thông tin nơi cư trú có xác nhận của cơ quan công an.

- Giấy xác nhận nơi ở trọ (đối với học sinh không ở tại trường)

Sau ngày hết hạn nộp hồ sơ, trong vòng 07 ngày làm việc cơ sở giáo dục tổ chức xét duyệt hồ sơ. Sau khi có kết quả xét duyệt cơ sở giáo dục lập và thông báo công khai danh sách học sinh bán trú theo Mẫu 06 qui định tại ND 66/ND-CP tại trụ sở làm việc 03 ngày.

Hết thời hạn công khai danh sách học sinh bán trú, chậm nhất 03 ngày làm việc cơ sở giáo dục phải gửi hồ sơ về Sở Giáo dục và Đào tạo qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc bưu chính, hoặc trực tiếp. Hồ sơ gồm:

- Danh sách học sinh bán trú theo Mẫu 06, văn bản đề nghị phê duyệt theo Mẫu số 08 qui định tại ND 66/ND-CP.

- Dự toán đề nghị cấp kinh phí hỗ trợ ăn, ở và hỗ trợ gạo cho học sinh bán trú theo Mẫu số 07 qui định tại ND 66/ND-CP.

b. Phương thức chi trả, hỗ trợ

- Tiền ăn, tiền ở cho học sinh được chi trả, cấp phát theo hàng tháng.
- Gạo cấp phát theo từng đợt theo Quyết định của UBND tỉnh nhưng không quá 2 lần/ học kỳ.

III. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐỐI VỚI HỌC SINH KHUYẾT TẬT THEO TT42/2013/TTLT-BGDĐT -BLĐTBXH-BTC

1. Đối tượng hưởng

Học sinh là người khuyết tật thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học tại các cơ sở giáo dục.

2. Mức hỗ trợ

- Học bổng: Mỗi tháng bằng 80% mức lương cơ sở theo quy định của Chính phủ trong từng thời kỳ. Nhưng không quá 9 tháng/năm học.

- Hỗ trợ phương tiện đi lại và đồ dùng học tập: 1.000.000đ/năm học.

Người khuyết tật thuộc đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập mà cùng một lúc được hưởng nhiều chính sách hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập khác nhau thì chỉ được hưởng một chế độ hỗ trợ cao nhất.

3.Thủ tục thực hiện, phương thức chi trả, hỗ trợ

a. Hồ sơ

- Đơn đề nghị cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện và đồ dùng học tập dùng riêng (*mẫu đơn đính kèm theo phụ lục Thông tư 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013*).

- Giấy chứng nhận về khuyết tật do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của Nhà nước (bản sao có công chứng).

- Giấy chứng nhận là hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp (bản sao có công chứng).

b. Phương thức chi trả, hỗ trợ

Việc chi trả học bổng và hỗ trợ chi phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật được thực hiện 2 lần trong năm: lần 1 chi trả vào tháng 9 hoặc tháng 10, tháng 11; lần 2 chi trả vào tháng 3 hoặc tháng 4, tháng 5.

Trường hợp người học chưa nhận được chế độ theo thời hạn quy định thì được truy lĩnh trong kỳ chi trả tiếp theo.

IV. THỜI GIAN NỘP HỒ SƠ

1. Thời gian thu hồ sơ

- Giáo viên chủ nhiệm thu nhận hồ sơ từ học sinh là lập danh sách theo mẫu nộp về Văn phòng nhà trường từ ngày 28/8/2026 đến hết ngày 08/9/2026.

2. Thời gian tổng hợp và họp xét

- Ngày 09/09/2026 văn phòng rà soát tổng hợp hồ sơ và lập danh sách học sinh đề nghị xét hưởng chế độ chính sách.

- Ngày 10/09/2026 tổ chức họp xét duyệt hồ sơ tại đơn vị (*Thành phần theo Quyết định*).

3. Thời gian thông báo niên yết công khai và nộp hồ sơ về Sở GD và ĐT

- Thời gian thông báo niên yết công khai danh sách học sinh được xét hưởng chế độ chính sách năm học 2026-2027 từ ngày 10/09/2026 đến hết ngày 13/09/2026.

- Ngày 14/09/2026 văn phòng hoàn thiện hồ sơ và nộp về Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định, phê duyệt.

Trên đây là Thông báo về việc hướng dẫn thực hiện chế độ chính sách đối với học sinh khối THPT (học sinh bán trú) năm học 2026-2027 của trường PTDTNT THPT Đắk Tô. Kính đề nghị phụ huynh, học sinh và GVCN phối hợp thực hiện.

Sau thời gian quy định nêu trên, nếu có trường hợp nào phát sinh thêm thì phụ huynh, học sinh và GVCN tự chịu trách nhiệm trước nhà trường và các cơ quan đơn vị cấp trên.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Nhà Trường (c/đ);
- GVCN (t/h);
- Phụ huynh, học sinh (t/h);
- Bộ phận CM (t/h);
- Website Nhà trường;
- Lưu VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG

Lưu Quý Bình

